

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN THUẬN TÌNH LY HÔN
VÀ SỰ THỎA THUẬN CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ hồ sơ vụ án dân sự thụ lý số 70/2024/TLST- HNGĐ ngày 01 tháng 4 năm 2024, giữa:

- Nguyên đơn: Chị Bùi Thị H, sinh năm 1997
Địa chỉ: Thôn Đ, xã X, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.
- Bị đơn: Anh Trần Văn Đ, sinh năm 1988
Địa chỉ: Số nhà A, thôn T, xã T, huyện N, tỉnh Thanh Hóa.

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật tố tụng dân sự;
Căn cứ vào các Điều 51, Điều 55, Điều 57, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 của Luật Hôn nhân và gia đình;

Căn cứ vào điểm a khoản 1 Điều 24; khoản 7 Điều 26; điểm a khoản 5 Điều 27 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024.

XÉT THẤY

Việc thuận tình ly hôn và thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành ngày 15 tháng 4 năm 2024 là hoàn toàn tự nguyện và không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội. Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản ghi nhận sự tự nguyện ly hôn và hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH

- Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Trần Văn Đ.
- Công nhận sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

- **Về quan hệ hôn nhân:** Công nhận sự thuận tình ly hôn giữa chị Bùi Thị H và anh Trần Văn Đ.

- **Về con chung:** Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn Đ có 02 con chung là Trần Văn T sinh ngày 17/02/2016 và Trần Văn M sinh ngày 20/10/2017. Ly hôn, chị Bùi Thị H và anh Trần Văn Đ tự nguyện thỏa thuận: Giao cháu T và cháu M cho chị H trực

tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng; anh Đ không phải cấp dưỡng nuôi con chung hàng tháng.

Anh Trần Văn Đ có quyền, nghĩa vụ thăm nom con chung mà không ai được cản trở.

Về quyền lợi của con, hai bên đương sự có quyền khởi kiện về việc thay đổi nuôi con và cấp dưỡng.

- **Về tài sản và nợ chung:** Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn Đ thống nhất không yêu cầu Tòa án giải quyết.

- **Về án phí:** Chị Bùi Thị H và anh Trần Văn Đ tự nguyện thỏa thuận: Chị Bùi Thị H có nghĩa vụ nộp toàn bộ tiền án phí hôn nhân gia đình sơ thẩm là 150.000đ (Một trăm năm mươi nghìn đồng) nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí 300.000đ (Ba trăm nghìn đồng) chị H đã nộp theo biên lai thu số 0002991 ngày 01/4/2024 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa. Chị H được nhận lại 150.000đ tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Nông Cống, tỉnh Thanh Hóa.

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

Trường hợp quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND tỉnh Thanh Hóa;
- VKSND huyện Nông Cống;
- Chi cục THADS huyện Nông Cống;
- Các đương sự;
- UBND xã Thăng Long, huyện Nông Cống;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Võ Kỳ Anh